TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HS-ST
Ngày: 20-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Bắc - Nghề nghiệp: Chủ tịch hội Cựu chiến binh phường Ninh Hải, thị xã Nghi Sơn

2. Ông Quản Giang Thao - Nghề nghiệp: Giáo viên

- Thư ký phiên toà: Phùng Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Duyến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2023/TLST-HS ngày 9 tháng 6 năm 2023 theo; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N - Sinh ngày 24/8/2005, tại phường H, thị xã N, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường H, thị xã N, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1979 và con bà: Lê Thị Q - Sinh năm 1981; Bị cáo chưa có vợ.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 18/4/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:* Bà Lê Thị Q – Sinh năm: 1981 (là mẹ đẻ của bị cáo Nam).

**Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Khắc Hải - Là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Nam (Có mặt);

**Bị hại*: Cháu Trần Phương U - Sinh ngày: 06/8/2006 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hoá

**Người đại diện theo pháp luật của bị hại:* Anh Trần Văn H – Sinh năm: 1978 (là bố đẻ cháu U) - (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hoá

** Người làm chứng:*

1. Bà Phạm Thị T - Sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hoá

2. Anh Trần Văn D – Sinh năm: 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường H, thị xã N, Thanh Hóa.

3. Lê Đình T – Sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Hải C, thị xã N, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N và Trần Phương U có quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook từ tháng 12 năm 2022 nên cả hai dùng ứng dụng Messenger để nói chuyện với nhau, N sử dụng nick "Nam's Kòi's" còn U sử dụng nick "Tr Phương U".

Ngày 05/01/2023, Nam nhắn tin rủ U tối đi chơi cùng nhau thì U đồng ý và hẹn U tối Nam đến đón. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 05/01/2023 N rủ Trần Văn D đi cùng đến đón U đi chơi. Sau đó Nam điều khiển xe mô tô chở D đến đón U , rồi cả ba đi cùng xe Nam điều khiển đến nhà D để lấy thêm 01 xe mô tô nữa sau đó đi đến Nhà hàng Vũ Linh ở tổ dân phố Thanh Bình, phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hoá ăn uống. Sau khi ăn uống xong, lúc này khoảng 21 giờ cùng ngày, Nam điều khiển xe mô tô chở U còn D đi xe một mình đến quán ăn vặt đối diện sân bóng phường Hải Châu, thị xã Nghi Sơn mua chân gà và bia, ăn uống tiếp. Trong lúc ngồi ăn, Nam rủ U đi vào Nhà nghỉ nhậu tiếp, nhưng U không đồng ý mà đòi về. Nam hỏi lại U lần nữa, thấy U không nói gì thì Nam chở U đi cùng với D vào Nhà nghỉ Minh Khang ở tổ dân phố Hoà Bình, phường Hải Châu, thị xã Nghi Sơn, D vào thuê phòng 108 thì U đòi về nên N cầm tay kéo U vào phòng nghỉ. Tại đây cả ba ngồi dưới nền tiếp tục ăn chân gà uống bia, U uống thêm một hai ngụm bia thì thôi không uống nữa, còn N và D tiếp tục ăn uống. Khoảng 15 phút sau, D đứng dậy ra về trước, U cũng đứng dậy đòi về thì N cầm tay U kéo lại không cho về, U vùng vằng thì N ôm chặt lấy U và nảy sinh ý định quan hệ tình dục nên N đẩy U nằm ngửa xuống giường, U đòi đi thì N nói mai về, U la hét cầu cứu thì N dùng tay bịt miệng U lại và nói *"Im không tau giết mày"*, U vùng lên, dùng tay và chân đạp, đẩy N ra, rồi đứng dậy chạy ra đến gần cửa phòng thì bị N túm tóc kéo lại; N đóng, chốt cửa phòng lại và nói với U *"Mày không về được đâu"*, sau đó tiếp tục ôm U vật nằm ngửa xuống giường và nằm đè lên người U, dùng tay trái giữ đè tay phải U xuống giường, tay phải sờ ngực U rồi đưa xuống dưới cởi cúc quần U thì bị U dùng tay trái đẩy ra nên N túm tay trái U đưa lên miệng cắn vào cổ tay để U không chống cự lại nữa. Tiếp đó, Nam đứng dậy cởi hết quần trong và quần ngoài ra, U đứng dậy thì bị N dùng tay cởi quần ngoài xuống qua đầu gối rồi dùng chân đạp lên quần rồi đẩy U nằm ngửa xuống giường, N tiếp tục cởi quần ngoài và quần lót của U ra rồi nằm đè lên người U , đẩy hai chân U dạng sang hai bên rồi cho dương vật của N vào âm đạo của U nhấp ra nhấp vào khoảng một lúc thì U nói muốn đi vệ sinh nên N rút dương

vật ra để cho U vào nhà vệ sinh. N đi theo vào nhà vệ sinh thấy U ngồi trên bồn vệ sinh dùng điện thoại gọi nói chuyện với mẹ nên N xông lại giằng lấy điện thoại. U dùng tay giữ chặt điện thoại, thì bị N dùng miệng cắn vào đầu gối chân trái buộc U phải thả điện thoại ra. N thấy điện thoại vẫn chưa tắt và có giọng mẹ U nói nên N tắt máy điện thoại rồi tắt luôn nguồn của điện thoại. Lúc này, U chạy ra ngoài mở cửa phòng kêu cứu thì bị N kéo quay vào phòng và chốt cửa lại. N vứt điện thoại của U xuống gầm giường rồi đẩy U nằm ngửa xuống giường, nằm đè lên người ép U quan hệ tình dục tiếp. U dùng tay đẩy N ra và nói *"Thả ra cho tau về"* nhưng N dùng tay giữ chặt tay U và nói *"Còn lâu mới về"*, rồi N tiếp tục cho dương vật của N đang cương cứng vào âm đạo của U rồi nhấp ra nhấp vào khoảng 05 phút, thì anh Lê Đình Th chủ Nhà nghỉ kêu và đập cửa phòng. Thấy vậy U kêu lên *"Chú ơi cứu cháu với"*, lúc này có cả chị Trần Thị Tr *(vợ anh Th)* đến yêu cầu mở cửa phòng ra nên N rút dương vật ra và đứng dậy mặc quần vào, U cũng đứng dậy ra mở cửa rồi mặc quần vào lấy điện thoại dưới gầm giường. Sau đó N trả phòng rồi chở U về qua cầu Ghép đến địa phận xã Quảng Tr, huyện Q do sợ bố mẹ U biết việc N vừa ép U quan hệ tình dục nên bảo U xuống xe kêu mẹ ra đón. U xuống xe, sau đó được người thân đón và đưa đến Công an trình báo sự việc .

Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ việc, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định pháp y tình dục cho cháu Trần Phương U, giám định AND và tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y tình dục số 181/KL-KTHS ngày 17/01/2023, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

"1. Tình trạng bộ phận sinh dục của chị Trần Phương U

Âm hộ, âm đạo, tầng sinh môn của cháu Trần Phương U không tổn thương. Màng trinh rách cũ tại các vị trí 5 giờ, 6 giờ.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể

Đối chiếu Bảng 1 – Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Trần Phương U tại thời điểm giám định là 0%.

- Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế không quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với tổn thương bầm tụ máu, xây xát niêm mạc môi không phải xử lý khâu.

3. Cơ chế hình thành thương tích

Tổn thương tại mặt trong niêm mạc môi trên, tay trái, tay phải, gối trái do vật tày gây ra."

Tại bản kết luận giám định số 162/KL-KTHS ngày 06/02/2023, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

"- Trên chiếc quần lót và trong mẫu dịch âm đạo ghi thu của Trần Phương U gửi giám định đều bám dính tế bào, tinh trùng của cùng một người nam giới.

- Lưu kiểu gen (ADN) của Trần Phương U và người nam giới kể trên tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an."

Tại Bản kết luận giám định số 1037/KL-KTHS ngày 14/3/2023, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

"- Nguyễn Văn Nam, sinh năm 2005, trú tại TDP Liên Thành, phường Hải Châu, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa là người nam giới để lại tinh trùng, tế bào trong dịch âm đạo và trên chiếc quần lót thu của Trần Phương U theo Kết luận giám định số 162/KL-KTHS ngày 06/02/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an.

- Lưu kiểu gen (ADN) của Nguyễn Văn N tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an."

Đối với Trần Văn D, là người cùng với Nam đến đón U và thuê phòng nghỉ để cả ba tiếp tục ăn uống. Tuy nhiên sau khi ăn uống xong D ra về trước và không biết việc Nam thực hiện hành vi hiếp dâm cháu U .

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng, gồm:

- 01 chiếc quần lót màu hồng vỏ đỗ đã qua sử dụng *(do cháu U giao nộp)*.

- 10 sợi tóc *(thu giữ của Nguyễn Văn N)*;

Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật gồm: 01 chiếc quần lót màu hồng vỏ đỗ hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định, riêng mẫu tóc của Nguyễn Văn N đã được sử dụng hết khi giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn N và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại Trần Phương U số tiền 50.000.000 đồng, cháu U và gia đình không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKSNS ngày 7/6/2023 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn N về tội "Hiếp dâm" theo quy định tại khoản 4 Điều 141 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Khoản 4 Điều 141, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

- Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn N là từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (18/4/2023).

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX công nhận sự tự nguyện của bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đầy đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét;

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX tU tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trọng Bình, Đàm Thị Huệ và các hình dấu của Viện khoa học hình sự -

Bộ công an, bên trong đựng 01(một) chiếc quần lót màu hồng vỏ đỗ đã qua sử dụng.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Quan điểm của Ông Lê Khắc Hải, trợ giúp viên pháp lý,người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại như sau:

- *Về nguyên nhân động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo:* Xuất phát từ việc giữa bị cáo và bị hại có quen biết với nhau trên mạng xã hội face book nên thường xuyên liên lạc nói chuyện với nhau âu yếm thân mật, và giữa bị cáo và bị hại cũng đã có nhiều lần đi chơi cùng nhau. Bị cáo N là người chưa thành niên nên nhận thức về mặt pháp luật còn chưa đầy đủ và hoàn thiện, bị cáo đang trong giai đoạn phát triển mạnh cả về thể lực và trí lực nên rất dễ bị bốc đồng và tác động bởi những thứ môi trường xung quanh, ở độ tuổi này bị cáo chưa ý thức hết được tính chất và mức độ của hành vi phạm tội cũng như hậu quả pháp lý từ hành vi của bị cáo nên sau khi uống bia vào người bị cáo đã nảy sinh ý định quan hệ tình dục với người bị hại, đây là hành động bột phát nhất thời của bị cáo vì vậy đề nghị HĐXX xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- *Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo là người có nhân thân tốt, trước đó chưa từng phạm tội hoặc vi phạm pháp luật. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thật sự ăn năn, hối hận, thành khẩn khai báo và muốn nhanh chóng sửa chữa những sai lầm của mình để tiếp tục làm một người công dân tốt. Trong quá trình điều tra vụ án bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại với số tiền là 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)*, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đề nghị HĐXX áp dụng nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội được quy định trong BLHS đối với bị cáo. Việc xử lý chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Do bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm b, s, khoản 1 Điều 51, các Điều 90, 91 và Điều 101 BLHS để tU phạt bị cáo với mức án thấp nhất mà VKS đề nghị;

- Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về vật chứng và án phí: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay. Đại diện VKSND Thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ ngU quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn N phạm tội "Hiếp dâm" quy định tại khoản 4 Điều 141 Bộ Luật Hình sự là đúng.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác một cách trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Bị cáo Nguyễn Văn N có đầy đủ năng lực để điều khiển hành vi của mình, nhưng vì ham muốn thấp hèn đã có hành đã có hành vi dùng vũ lực giao cấu trái với ý muốn với cháu Trần Phương U. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì cháu Phương U chưa đủ 18 tuổi. Do đó hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của bị hại, gây tác hại đến sự phát triển đạo đức nhân cách của bị hại, ảnh hưởng đến danh dự phẩm giá của bị hại cả hiện tại và sau này. Vì vậy cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Tiền án, tiền sự: Không

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội nhận thức được hành vi của mình nên bị cáo đã bàn bạc với gia đình chủ động gặp gỡ, trao đổi, xin lỗi và tự nguyện bồi thường cho người bị hại. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật quy định tại các Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 BLHS năm 2015.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo; Cả đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại đều đề nghị HĐXX áp dụng mức án thấp nhất mà VKS đề nghị (36 tháng) đối với bị cáo. Đánh giá một cách khách quan, toàn diện thấy rằng: Trước khi phạm tội giữa bị cáo và bị hại có quen biết với nhau nên thường xuyên liên lạc nói chuyện với nhau âu yếm thân mật với nhau và cũng đã có nhiều lần đi chơi cùng nhau. Tại thời điểm phạm tội thì chính bị cáo cũng chưa đủ 18 tuổi, là người thiên chúa

giáo nên ít nhiều nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Do đó nghĩ cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với mức án thấp nhất mà VKS đề nghị là phù hợp cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, mở đường cho bị cáo hướng tới tương lai để tu dưỡng rèn luyện mình sớm trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện của bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đầy đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét;

[6] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trọng Bình, Đàm Thị Huệ và các hình dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, bên trong đựng 01(một) chiếc quần lót màu hồng vỏ đỗ đã qua sử dụng (Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị không nhận lại vì không còn giá trị sử dụng).

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 141; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Nam.

TU bố: Nguyễn Văn N phạm tội "Hiếp dâm".

Xử phạt: Nguyễn Văn N 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam (18/4/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trọng Bình, Đàm Thị Huệ và các hình dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, bên trong đựng 01(một) chiếc quần lót màu hồng vỏ đỗ đã qua sử dụng.

(Theo phiếu nhập kho số NK2023/60 ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn).

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử kín sơ thẩm có mặt bị cáo Nguyễn Văn N; bà Lê Thị Quyên; ông Lê Khắc Hải và ông Trần Văn H; Vắng mặt cháu Trần Phương U tại phiên tòa. Tuyên bố những người được quyền kháng cáo có mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Nghi Sơn;
- Bị hại;
- Đại diện theo pháp luật của bị hại
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Bắc **Quản Giang Thao** **Lê Thị Hạnh**